

Số: 62 /2021/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC, ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

### **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với tài sản sau:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định nêu trên bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh), gồm: bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công tư do các cơ quan cấp Tỉnh ký hợp đồng dự án.

đ) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định giải thể.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp Huyện) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

a) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện quyết định giải thể theo Ủy quyền.

c) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp Huyện ký hợp đồng dự án.

### **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu của cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Trung ương.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định tịch thu (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định tịch.

đ) Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tang vật vi phạm hành chính tịch thu là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyên giao (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyên giao (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

3. Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không người thừa kế (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với bất động sản vô chủ; tài sản là nhà, đất; xe ô tô các loại và tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

**Điều 5.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 198/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định phân cấp thẩm quyền

xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 6.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh; Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.



**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**